

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21/12/2018

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 21/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2018 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M; địa chỉ: 38 ĐĐ, Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: 38 ĐĐ, Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị M và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AK, huyện AK, tỉnh Gia Lai (nay là phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai), theo giấy chứng nhận kết hôn số 206, quyển số 02/2002, ngày 31/7/2002. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường xuyên xúc phạm và không tôn trọng chị M nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, chị M yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/3/2006. Hiện nay các con do chị M nuôi dưỡng, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, nhưng không có mặt. Tại phiên tòa, anh H không đồng ý ly hôn, nhưng chị M cương quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

- Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/3/2006. Anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, nhưng các con có nguyện vọng sống với ai thì anh cũng chấp nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H; địa chỉ: 38 ĐĐ, Tổ C, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn H có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị M và anh H đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh H. Tổ dân phố C và UBND phường TS đã có xác nhận về tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh H. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để chị M và anh H có cơ hội hàn gắn với nhau nhưng anh H không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với chị M. Tại phiên tòa, cả hai đều không cố gắng gỡ bỏ mâu thuẫn để tiếp tục chung sống với nhau. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị M cho rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Văn H.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/3/2006, chị M

có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các cháu N và P, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Các cháu N và P cũng có nguyện vọng được chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy vì lợi ích của các con chung, hiện nay các con còn nhỏ nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/3/2006 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 02/4/2003 và Nguyễn Trọng P, sinh ngày 27/3/2006, khi cháu N và P chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007074 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (21/12/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông